

CHƯƠNG III:

CÁC GIAI ĐOẠN CƠ BẢN TRONG QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TDTT.

I. Đề tài nghiên cứu khoa học:

Đề tài NCKH là giá trị nhận thức mới chưa ai biết cần tìm để giải quyết mâu thuẫn giữa một bên là yêu cầu cần biết nảy sinh trong quá trình nhận thức và cải tạo sự vật, hiện tượng thuộc lĩnh vực khoa học đang nghiên cứu với một bên là tri thức hiện có.

II. Vấn đề nghiên cứu khoa học:

Những đề tài nghiên cứu khoa học có cùng nhiệm vụ tập trung giải quyết trên các khía cạnh khác nhau của một vấn đề nào đó đang được đặt ra trong khoa học, sản xuất và đời sống, thành lập một vấn đề khoa học.

III. Chương trình nghiên cứu khoa học:

Những vấn đề nghiên cứu khoa học có cùng một nhiệm vụ giải quyết một vấn đề rộng hơn, bao quát hơn, lập thành một chương trình nghiên cứu khoa học.

IV. Bài tập nghiên cứu

Là những bài làm các công trình nghiên cứu mang tính chất thực hành, tính tập dượt nghiên cứu bước đầu của sinh viên đại học.

- Bài tập nghiên cứu sau một bài hay một chương: Nhằm đào sâu mở rộng trí thức, làm phong phú thêm bài giảng thông qua các tư liệu, sách báo, điều tra thực tế, bài tập nghiên cứu kiểu này không đòi hỏi sinh viên phải có một sáng tạo đặc biệt.

- Bài tập nghiên cứu sau một giáo trình (bài tập lớn hoặc khóa luận). Yêu cầu của bài tập nghiên cứu sau một giáo trình cao hơn. Sinh viên có thể lựa chọn đề tài do giáo viên giao cho, phải tự lập đề cương nghiên cứu trước khi nhận sự hướng dẫn của giáo viên.

- Khóa luận tốt nghiệp: là công trình nghiên cứu của sinh viên ở năm cuối tốt nghiệp, có thể thay thế môn thi tốt nghiệp. Yêu cầu của khóa luận tốt nghiệp rất cao. Sinh viên phải vận dụng những hiểu biết chung trong khoa học để làm khóa luận tốt nghiệp.

- Luận văn tốt nghiệp: là công trình NCKH của sinh viên được tiến hành vào năm cuối của khóa học, có giá trị thay thế môn thi tốt nghiệp. Yêu cầu cao hơn khóa luận tốt nghiệp. Luận văn tốt nghiệp phải thể hiện được trình độ tổng hợp của sinh viên và một phần nào đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Luận văn tốt nghiệp phải được tác giả trình bày và bảo vệ trước hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp.

- Luận án thạc sĩ: là công trình nghiên cứu độc lập, trên cơ sở nghiên cứu phải nêu lên và lập luận cho những luận điểm khoa học tạo nên hướng mới có triển vọng trong lĩnh vực khoa học tương ứng. Nó thể hiện được sự tổng kết về mặt lý luận và giải quyết vấn đề khoa học lớn lao, có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế, đời sống chính trị và văn hóa xã hội.

- Bài báo khoa học: là một ấn phẩm mà nội dung có chứa những thông tin mới, có giá trị khoa học và thực tiễn được đăng trong các tạp chí khoa học chuyên ngành của trung ương, viện nghiên cứu và các trường đại học, cao đẳng.

Bài báo khoa học không đồng nhất với các bài đăng trên các báo hàng ngày hay tài liệu có tính chất tuyên truyền khoa học hay thường được viết dưới dạng một tiểu luận trình bày lý do, căn cứ lý thuyết, thực tiễn, những phát hiện mới, những đề xuất mới ứng dụng và những kiến nghị tiếp tục nghiên cứu.

Bài cáo khoa học là một bài phát biểu khoa học được trình bày tại hội thảo, hội nghị khoa học chuyên ngành. Báo cáo khoa học phải là một tài liệu có giá trị, có ý nghĩa lý luận hay thực tiễn. Báo cáo khoa học là kết quả của quá trình nghiên cứu của tác giả hay đồng tác giả.

- Kỷ yếu hội thảo khoa học: là tuyển tập in các báo cáo gửi tới hội thảo quốc gia hay chuyên ngành. Tập kỷ yếu này đăng cả những bài đã trình bày hoặc chưa trình bày tại hội thảo và có giá trị như một báo cáo khoa học.

- Chuyên khảo khoa học: Là tài liệu dùng để giảng dạy, học tập ở các trường học, mỗi chuyên đề ít nhất phải biên soạn một cuốn sách giáo khoa.

- Sách giáo khoa ở các trường đại học và cao đẳng là một công trình khoa học chọn lọc và tổng kết, hệ thống hóa các thành tựu chuyên ngành và được trình bày theo chương trình môn học của Nhà nước.

- Bản tóm tắt: Bản tóm tắt thường có hai cấp độ khác nhau: tóm tắt luận văn tiến sĩ và tóm tắt như một bản thu hoạch của sinh viên sau khi đọc một chuyên đề nào đó.

V. Các giai đoạn cơ bản trong quá trình nghiên cứu khoa học TDTT ta có thể chia thành các bước, các giai đoạn:

Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu, giai đoạn nghiên cứu cơ bản, thực nghiệm thu thập số liệu kết quả, giai đoạn hoàn thành quá trình nghiên cứu (giai đoạn hoàn thành công trình khoa học).

- ***Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu:*** công việc bao gồm phân tích lý luận và thực tiễn lựa chọn hướng và đề tài nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu.

- ***Giai đoạn nghiên cứu cơ bản:*** phải chọn đối tượng nghiên cứu, nghiên cứu về phương pháp, đào tạo con người giúp đỡ chuẩn bị văn bản, tổ chức điều kiện nghiên cứu, thu thập thông tin và xử lý thông tin.

- Giai đoạn hoàn thiện quá trình nghiên cứu: gồm viết và trình bày luận văn khoa học, chuẩn bị bảo vệ luận văn, áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

5. 1. *Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu:*

a. Phân tích lý luận và thực tiễn:

Khoa học TDTT cũng như các ngành khoa học khác. Nó là ngành khoa học có lịch sử hình thành và phát triển, có kho tàng lý luận và thực tiễn phong phú. Hiện nay đứng trước yêu cầu cấp bách của các ngành trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các đề tài khoa học nhằm giải quyết những mâu thuẫn, tạo nên động lực cho sự phát triển.

Thông qua việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn, nghiên cứu sách vở, tài liệu tham khảo để tìm ra những mâu thuẫn cần giải quyết.

b. Lựa chọn đề tài nghiên cứu:

Trong NCKH, chọn đề tài NCKH là vấn đề cơ bản và có ý nghĩa quan trọng, đồng thời nó cũng là vấn đề khó, đòi hỏi người nghiên cứu phải có thái độ hết sức đúng đắn, nghiêm túc và trách nhiệm.

Bởi vì trước hết, đây là giai đoạn mở đầu của toàn bộ công trình nghiên cứu. Thứ hai, đó là giai đoạn xác định mục đích cụ thể của hành động. Mục đích có được xác định chính xác mới có cơ sở xác định phương hướng, phương tiện để đạt được mục đích. Thứ ba, đó là giai đoạn xác định tính mới mẻ của công trình. Điều đó cũng cho thấy rằng lựa chọn đúng đề tài NCKH thì coi như công tác NCKH đã thành công được một nửa.

Hiện nay các hướng nghiên cứu trong các nhà trường sư phạm TDTT là: đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, huấn luyện thể thao, phát hiện tìm ra những giải pháp nhằm đào tạo đội ngũ những người thầy có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần thể chất khỏe mạnh, có thể giảng dạy, huấn luyện, làm công tác quản lý ở trường học, các cơ sở TDTT khác nhau.

Các yêu cầu đối với một đề tài nghiên cứu khoa học:

- Đề tài phải mang tính cấp thiết, nghĩa là phải xuất phát từ nhu cầu lý luận và thực tiễn. Giải quyết được vấn đề trên sẽ thúc đẩy quá trình giảng dạy huấn luyện.

- Đề tài mang tính thời sự, mới lạ đáp ứng được sự chú ý thu hút của các nhà khoa học.

- Đề tài phải tạo nên sự say mê của các nhà nghiên cứu, giúp các nhà nghiên cứu khắc phục khó khăn, tập trung cao độ và công việc. Sự nhiệt tình say mê là cơ sở của tinh thần trách nhiệm và sự sáng tạo.

- Đề tài phải phù hợp với trình độ các nhà nghiên cứu. Tùy theo điều kiện có thể tiến hành nghiên cứu vấn đề mà các tác giả cần quan tâm.

Các căn cứ để lựa chọn đề tài:

Việc lựa chọn đề tài là việc làm có trách nhiệm. Muốn xác định đúng đề tài NCKH, cần xác định đúng đặc điểm của mâu thuẫn, tức là xem có đúng là mâu thuẫn không. Mâu thuẫn ở đâu? Đã có ai nghiên cứu chưa? Hiện nay có cần và đủ điều kiện để giải quyết không?

c. Xây dựng đề cương nghiên cứu (lập kế hoạch nghiên cứu).

Đề cương nghiên cứu khoa học là một bản thuyết minh toàn bộ quá trình nghiên cứu một đề tài khoa học, từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc. Hay nói một cách khác đề cương NCKH trình bày nội dung vấn đề nghiên cứu và kế hoạch tổ chức thực hiện.

Đề cương nghiên cứu khoa học là “tác phẩm” đầu tiên của nhà khoa học trên con đường nghiên cứu. Lập đề cương nghiên cứu là bước có ý nghĩa quan trọng. Nó giúp cho người nghiên cứu chủ động trong quá trình nghiên cứu.

Thông thường một bản đề cương nghiên cứu bao gồm các nội dung như sau:

- Trang bìa:
- Tên cơ quan công tác (chủ quản)
- Tên tác giả (người nghiên cứu)
- Tên đề tài
- Người hướng dẫn khoa học: họ và tên, học hàm, học vị (không ghi chức vụ chính quyền đoàn thể).

Nội dung đề cương:

+ Lý do chọn đề tài (đặt vấn đề).

Nêu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách của đề tài.

Đánh giá đúng đắn và xác thực hiện trạng vấn đề được chọn để nghiên cứu, đã có những tác giả nào nghiên cứu vấn đề tương tự, phạm vi và kết quả của họ? Hay tác giả là người đầu tiên nghiên cứu vấn đề này.

Xác lập tính mới lạ của đề tài.

+ Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

Tác giả nghiên cứu vấn đề đó nhằm mục đích gì? Tìm hiểu cái gì? Bổ sung vấn đề gì? Nhằm đưa ra những nhận định gì?

Tác giả phải ghi rõ theo trình tự các nhiệm vụ của đề tài, từ ngữ phải chuẩn xác vì nó liên quan đến kết quả của đề tài.

+ Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:

Đối tượng: tác giả cần trả lời các vấn đề: nghiên cứu đối tượng nào, lứa tuổi, giới tính, trình độ văn hóa, trình độ tập luyện, số lượng đối tượng, việc lựa chọn đối tượng phải xuất phát từ nhiệm vụ của đề tài.

Tổ chức nghiên cứu:

- Thời gian nghiên cứu: ghi thời gian bắt đầu và kết thúc đề tài. Sự phân chia các giai đoạn và nhiệm vụ của mỗi giai đoạn. Chính việc dự kiến thời gian giúp cho người nghiên cứu có thể thay đổi chỉnh lý công việc cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Địa điểm nghiên cứu: ghi rõ cơ quan chủ trì đề tài, nơi tiến hành đề tài (thực nghiệm hay thực nghiệm khoa học).

- Trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu: bao gồm: sân bãi, dụng cụ tập luyện, dụng cụ nghiên cứu (thước, đồng hồ, lực kế, phế dung kế và các loại máy móc khác). Dự kiến số lượng và chủng loại.

Phương pháp nghiên cứu:

Dự kiến các phương pháp nghiên cứu sẽ sử dụng trong quá trình tiến hành nghiên cứu phải phù hợp với đề tài. Qua đó, cũng đánh giá một phần kỹ năng nghiên cứu. Việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu cũng phải phù hợp với nhiệm vụ của đề tài, phải đảm bảo thu được số liệu khách quan và chính xác. Trong quá trình nghiên cứu, thường phải phối hợp nhiều phương pháp. Trong đó có các phương pháp chủ yếu và các phương pháp hỗ trợ. Song song với việc lựa chọn phương pháp, người nghiên cứu phải chuẩn bị các phương tiện nghiên cứu.

+ Dự kiến bố cục công trình:

Đây là nội dung cần thiết tiến hành khi công trình đã hoàn thành. Nội dung này có thể thay đổi ít nhiều trong quá trình nghiên cứu, nhưng nó thực sự cần thiết để định hướng cho việc nghiên cứu.

+ Dự trù kinh phí:

Dự trù kinh phí tạo điều kiện để hoàn thành đề tài đúng tiến độ.

+ Người hướng dẫn khoa học, cộng tác viên và cố vấn khoa học:

Cuối đề cương nghiên cứu, ghi rõ ngày, tháng, năm biên soạn đề cương NCKH. Phía dưới bên phải ghi rõ họ tên, chữ ký nhà nghiên cứu. Bên trái phía đối diện ghi rõ họ và tên, học hàm, học vị, chữ ký của người hướng dẫn đề tài.

Đề cương NCKH được sửa chữa cẩn thận, sau đó đánh máy, photo từ 3 – 6 bản (tùy theo yêu cầu, có đủ chữ ký của nhà nghiên cứu, người hướng dẫn khoa học). Sau đó đề cương phải thông qua Hội đồng khoa học đóng góp ý kiến, mới được phép tiến hành nghiên cứu theo kế hoạch đã xây dựng.

Bản đề cương nghiên cứu có thể xem như một bản thiết kế sau này dựa vào đó để thi công. Trong thực tế nghiên cứu thì nó cũng cũng bị chỉnh lý chút ít để phù hợp với tình hình thực tế. Vì vậy, người nghiên cứu có phương án dự phòng để có thể thích ứng kịp thời khi có sự thay đổi.

5. 2. Giai đoạn nghiên cứu cơ bản:

Giai đoạn nghiên cứu cơ bản (giai đoạn thực hiện công trình khoa học – giai đoạn triển khai nghiên cứu).

+ Lựa chọn đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu có thể là người tập luyện TDDT, các sự vật hiện tượng, các phương pháp, các bài tập ... Các sự vật hiện tượng cũng là đối tượng nghiên cứu trong lĩnh vực TDDT.

Lưu ý khi chọn đối tượng phải đủ về số lượng, số lượng ít nhất trên 30 để đảm bảo độ tin cậy. Số lượng càng đông cách tốt nhất là các đề tài điều tra cơ bản. Đối tượng nghiên cứu phải đồng đều về trình độ, lứa tuổi, giới tính để đảm bảo tính đồng nhất, khách quan với những đề tài tìm hiểu hiệu quả của bài tập mới, phương pháp mới.

Trong thực tế khi triển khai đề tài, nhiều nhà nghiên cứu rất lúng túng vì khối lượng công việc rất lớn nên phải chú ý đến cộng tác viên trong NCKH.

Chuẩn bị các loại biểu mẫu ghi chép.

Để thu thập thông tin nghiên cứu cần chuẩn bị trước các biểu mẫu: phiếu trích dẫn, phiếu tóm tắt, phiếu phỏng vấn, điều tra, biên bản quan sát, biên bản thử nghiệm, biên bản thực nghiệm sư phạm, biên bản thi đấu và trọng tài.

+ Thu thập xử lý các thông tin lý luận

Để thu thập xử lý các thông tin lý luận, người NCKH phải bắt đầu từ việc tìm hiểu các thư mục khoa học tại các thư viện. Tiến hành chọn lọc các tài liệu có liên quan đến đề tài. Các thông tin thu được qua tra cứu tài liệu, sách báo, tạp chí, công trình khoa học khác. Sau đó sắp xếp thông tin theo chủ đề.

Điều quan trọng nhất là nhà khoa học phải có chính kiến, quan điểm của mình khi phân tích vấn đề dựa trên cơ sở khoa học (y sinh học, giáo dục ...) để làm sáng tỏ những thông tin thu thập được từ các nguồn tài liệu. Hay nói tóm lại, họ phải chịu khó đọc sách, biết cách ghi chép các tài liệu và phải làm việc có kế hoạch.

Thu thập xử lý các tài liệu thực tiễn

Song song với quá trình tìm hiểu cơ sở lý thuyết của đề tài, nhà khoa học tiến hành thu thập các tài liệu từ thực tiễn bằng con đường trực tiếp quan sát, điều tra, thực nghiệm, tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu các sản phẩm khoa học.

+ Tổ chức thực nghiệm:

Thực nghiệm chính là đưa ra những con số, nhận xét chứng minh giả thuyết, kiểm tra các luận điểm khoa học đã rút ra các phương pháp khác nhau.

Trong giai đoạn này, nhà nghiên cứu vẫn cần phải đọc và phân tích các tài liệu tham khảo một cách thường xuyên, chỉ kết thúc khi đã viết xong luận văn khoa học. Tên gọi chính xác của luận văn chỉ được đặt sau khi luận văn đã hoàn thành.

5. 3. Giai đoạn hoàn thành công trình khoa học:

+ Yêu cầu cơ bản của một luận văn khoa học:

Giai đoạn kết thúc quá trình nghiên cứu là giai đoạn thể hiện toàn bộ kết quả nghiên cứu bằng một văn bản chính thức. Văn bản khoa học là một tài liệu trình bày theo đúng yêu cầu, nội dung khoa học và đạt một số yêu cầu chính như sau:

Luận văn phải trình bày ngắn gọn, nội dung khoa học, chính xác, ngắn gọn.

Phải có kết cấu mạch lạc logic. Điều đó không chỉ thể hiện ở kết cấu từng phần của luận văn mà cả nội dung diễn đạt trong từng phần của luận văn.

Đề tài khoa học phải thực hiện tốt các nhiệm vụ nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu phải cụ thể, đưa ra được các luận chứng, các giải pháp khoa học.

Kết luận của luận văn khoa học phải có sức thuyết phục và các kiến nghị phải có cơ sở khoa học.

Hình thức trình bày phù hợp với bản luận văn.

+ Cấu trúc của luận văn khoa học:

Luận văn khoa học có cấu trúc chặt chẽ và thường bao gồm các nội dung sau:

Đặt vấn đề:

Đặt vấn đề (lý do chọn đề tài) là phần mở đầu của một luận văn khoa học nhằm nêu ra những lý do xác đáng của việc chọn lựa đề tài nghiên cứu. Về cơ bản nội dung của phần này được trình bày như bản đề cương nghiên cứu nhưng chi tiết hơn.

Nội dung nghiên cứu:

Khi nghiên cứu, trình bày lý do chọn đề tài ngoài việc gắn liền với nội dung là chủ yếu còn phải đề cập tới cả đối tượng nghiên cứu.

- Cuối phần đặt vấn đề phải nêu tên đề tài nghiên cứu đầy đủ của mình và mục đích nghiên cứu.

Tổng quan tài liệu: các nhà nghiên cứu thông qua việc tra cứu các văn bản.

- Tác giả trình bày quan điểm của mình thông qua xử lý các tài liệu thu được về mặt lý luận nhờ việc đọc các tài liệu tham khảo. Tác giả cần thận trọng phân tích so sánh khái quát để tìm ra ý mới. Đó có thể là khái niệm mới, quan điểm mới, lý giải mới ...

Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu:

- Mục đích nghiên cứu (nếu đưa vào cuối phần đặt vấn đề thì không cần đưa ra trong mục này).

- Nhiệm vụ nghiên cứu: Nhiệm vụ nghiên cứu về cơ bản giống như phần đề cương song cũng cần phải xem xét lại câu chữ cho chính xác hơn.

- Địa điểm nghiên cứu: nghiên cứu ở đâu, đặc điểm khái quát ở địa điểm đó.

- Tổ chức nghiên cứu: thời gian nghiên cứu, nhiệm vụ của mỗi giai đoạn, trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu ở phần này, tác giả cần mô tả chi tiết cụ thể các phương pháp đặc biệt là áp dụng các phương pháp mới. Đối với các phương pháp kinh điển, phổ biến thì không phải diễn giải quá chi tiết. Khi trình bày về mỗi phương pháp cần trả lời 3 câu hỏi: mục đích sử dụng phương pháp? Nội dung chi tiết của phương pháp? Các thiết bị, máy móc phục vụ nghiên cứu?

Kết quả nghiên cứu:

Đây là phần trọng tâm của luận văn tốt nghiệp. Kết quả được trình bày theo từng nhiệm vụ của đề tài (luận văn). Tác giả tập trung để làm nổi bật cái mới, tinh túy, sáng tạo trong quá trình nghiên cứu. Nội dung, công việc chính của phần kết quả nghiên cứu đó là phải trình bày kết quả nghiên cứu và phải tiến hành phân tích kết quả đó./.

CHƯƠNG IV.

CÁCH TRÌNH BÀY MỘT BẢN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ MỘT SỐ CHÚ Ý KHI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI.

I. Trình bày văn bản công trình khoa học:

Nhiệm vụ chính là làm cho công trình khoa học được mọi người chấp nhận. Đây không phải đơn thuần là vấn đề kỹ thuật mà là quá trình sáng tạo, làm rõ và phát triển thêm những kết luận đã đề xuất trước kia. Trong lĩnh vực TDĐT, ở mức độ nhất định của sự trình bày là sự tổng kết công việc nghiên cứu (giảng dạy hoặc huấn luyện) làm cho kết quả rõ hơn, thuyết phục hơn và trở thành dễ hiểu hơn đối với cộng tác viên khoa học, các giảng viên hay HLV thể thao.

Trình bày, diễn đạt thành văn bản mọi công trình. Ngôn ngữ và bút pháp phải thật sự khoa học, ngôn ngữ chính xác, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.

Yêu cầu:

- Tính chính xác ngôn ngữ.
- Tính rõ ràng của ngôn ngữ.
- Trình bày ngắn gọn, khoa học.
- Trình bày dễ hiểu.

Cần tránh:

- Những vấn đề không liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu khoa học đều thừa vì nó làm lạc hướng sự chú ý và ngăn cản sự tiếp thu những nội dung cơ bản.
- Tránh đưa vào tác phẩm của mình những dữ liệu quá quen thuộc ở những sách chuyên khảo.
- Tránh sự trùng lặp, vì mỗi ý nghĩa có giá trị là ở tính chất mới mẻ của nó, và nếu có lặp lại thì nên đưa cái mới vào.
- Dẫn quá nhiều biên bản quan sát hay thực nghiệm và những tài liệu khác cùng loại.
- Cần cân nhắc kỹ từng chi tiết trước khi đưa vào tác phẩm.
- Đơn giản hóa câu văn để tránh hiểu lầm.

II. Hình thành luận văn khoa học:

2.1. Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học:

Xây dựng đề cương bao gồm các bước sau:

- Lý do chọn đề tài (đặt vấn đề):
- Mục đích nghiên cứu:
- Nhiệm vụ nghiên cứu:
- Phương pháp nghiên cứu: (Dùng các phương pháp nghiên cứu thích hợp, đáp ứng được với đề tài nghiên cứu).
- Đối tượng nghiên cứu.
- Tổ chức nghiên cứu (đề tài tiến hành theo kế hoạch cụ thể).
- Dự kiến kết quả nghiên cứu.
- Các tài liệu tham khảo.

2.2. Hình thành luận văn khoa học:

Hình thành luận văn khoa học sau khi đã hoàn thành các số liệu, tư liệu ... đã thu

thập đầy đủ và xử lý kết quả qua toán học thống kê. Luận văn bao gồm các bước sau:

Chương I. Tổng quan vấn đề:

- Đặt vấn đề.
- Dẫn chứng những nội dung cơ bản trong nghiên cứu (các tác giả khoa học trong và ngoài nước đã nghiên cứu) và đưa ra những ý mới cơ bản mà mình nghiên cứu.

Chương II: Mục đích, nhiệm vụ, phương pháp, đối tượng và tổ chức nghiên cứu.

Chương III. Nội dung nghiên cứu:

- Giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu trong đề tài.
Trình bày kết quả thu thập qua nghiên cứu và phân tích kết quả nghiên cứu đó qua từng nhiệm vụ nghiên cứu.

Chương IV: Kết quả và bàn luận

Kết luận và kiến nghị:

Danh mục:

Phụ lục:

Tài liệu tham khảo:

III. Một số ghi chú trong khi viết luận văn:

3. 1. Mẫu trang bìa luận án: (mẫu trang bìa 1) dành cho sinh viên đại học, (mẫu trang bìa 2) dành cho đề tài luận án thạc sĩ.

3. 2. Danh mục:

- Danh mục công trình công bố của tác giả: liệt kê các bài báo, công trình đã công bố của tác giả về nội dung của đề tài luận án, theo trình tự thời gian công bố.
- Danh mục tài liệu tham khảo: chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới để bàn luận trong luận án.

3. 3. Phụ lục: Phụ lục của luận án bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc hỗ trợ cho nội dung luận án như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh.... Nếu luận án sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến, không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong phụ lục của luận án.

3. 4. Mục lục: Mục lục của luận án nên sắp xếp sao cho mục lục của luận án gọn trong trang giấy

3. 5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn:

- Tài liệu tham khảo xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, anh, pháp....). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn.
- Tài liệu tham khảo phải xếp theo thứ tự ABC họ và tên tác giả, tài liệu không có tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành.
- Tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau: Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành; năm xuất bản; tên sách, luận án hoặc báo cáo; nhà xuất bản; nơi xuất bản; năm.
- Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong cuốn sách.... Ghi đầy đủ các thông tin sau: Tên tác giả; năm công bố; tên bài báo; tên tạp chí hoặc tên sách; tập; số; các số trang.

Ví dụ: Tiếng Việt.

1. Quách Ngọc Ân 1992), “Nhìn lại hai năm phát triển lúa lai”, *Di truyền học*

ứng dụng, 98(1), tr. 10-16.

2. Võ Thị Kim Huệ (2000), *Nghiên cứu chuẩn đoán và điều trị bệnh.....* Luận án Tiến sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.

Tiếng Anh:

1. Boulding, K.E. (1955), *Economics Analysis*, Hamish Hamish Hamilton, London.
2. Central Statistical Organisation (1995), *Statistical Year Book*, Beijing.

- Khi trích dẫn một đoạn nào đó của một tác giả, phải sử dụng dấu mở và đóng ngoặc kép của phần trích dẫn đó. Phải liệt kê tài liệu đó theo thứ tự ABC trong danh mục tài liệu tham khảo của luận án và được đặt trong ngoặc vuông, có thể ghi cả số trang. Ví dụ: Trích dẫn một đoạn nào đó của tác giả Võ Thị Kim Huệ trong luận án tiến sĩ Y khoa, từ trang 56 – 57 (thứ tự xếp thứ 2 theo tài liệu tham khảo) “trích dẫn đoạn văn” [2, tr. 56-57].

- Nếu nhiều tài liệu, tác giả khác trùng lặp quan điểm của một đoạn trích dẫn đó thì nên sắp xếp theo thứ tự tăng dần, ví dụ: [2], [5], [8], [12].

3. 6. Viết tắt:

Không lạm dụng việc viết tắt trong luận án. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận án. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận án. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức.... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu luận án có nhiều chữ viết tắt thì phải có danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu luận án.

3. 7. Tiêu mục:

Các tiêu mục của luận án được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 2.1.2.1 chỉ tiêu mục 1 nhóm tiêu mục 2 mục 1 chương 2). Tại mỗi nhóm tiêu mục phải có ít nhất hai tiêu mục, nghĩa là không thể có tiêu mục 2. 1. 1 mà không có tiêu mục 2. 1. 2 tiếp theo.

3. 8. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình:

Việc đánh giá bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn liền với số chương. Ví dụ: Hình 3. 4, có nghĩa là hình 4 của chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các dữ liệu khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Dữ liệu: Viện Khoa học TĐTT”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình.

Mẫu trang bìa 1.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG BÀNG TP. HCM
KHOA THỂ DỤC THỂ THAO.**

(Logo trường).

LUẬN ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC .

Tên đề tài:

Giáo viên hướng dẫn:

Sinh viên thực hiện :

MSSV :

TP.HCM: 6/2007.

Mẫu trang bìa 2.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ CHỦ QUẢN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO.

Họ và tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN .

Chuyên ngành:

Mã số :

LUẬN ÁN THẠC SĨ

(Ghi ngành của học vị công nhận)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1.

2.

Tên thành phố - năm.